

PHẨM LỢI MÌNH, LỢI NGƯỜI

Từ đây trở xuống, là xong phẩm công đức có mười sáu phẩm, đều là hành phương tiện Trì thứ ba, trong đó: 1- Trước kết, sau hỏi; 2- Giải thích câu hỏi. Giải thích có hai:

- 1- Chia ra ba chương.
- 2- Dựa vào chương, nói rộng.

Theo giải thích cũ của Pháp sư viễn : “Từ đây trở xuống phương tiện trì có hai:

- 1- Năm phẩm đầu, nói về pháp đã học.
- 2- Mười một phẩm kế là, nói về học hạnh kia.

Ở đây nói là không đúng, vì theo luận này nói rằng: “Có ba thứ xứ đã học, tức xứ đã học của năm phẩm trước. Một phẩm thứ sáu nói về học như thế chỉ pháp học. Ngoài ra, còn có mười phẩm nói về hạnh của người học, nên nói “nói lược là Bồ-tát”, hoặc xứ đã học; hoặc học như thế; hoặc năng tu học.

Theo phần nói rộng, trước là giải thích năm phẩm; bảy pháp để làm sở học (đối tượng học), trong đó có hai:

- 1- Chia chung, và nêu năm phẩm, bảy pháp.

2- Thế nào là lợi mình, lợi người?” trở xuống, là tùy theo giải thích riêng.

Trong phần trước, gồm có ba:

- 1- Hỏi đáp, phát khởi.
- 2- Nêu bài kệ tụng .

3- Văn xuôi sẽ chia năm thành bảy. Lợi mình, lợi người tức chia làm hai. Phẩm thành tựu cũng chia làm hai:

- 1- Thành tựu hữu tình.
- 2- Thành tựu Phật pháp.

Ba phần trên đây đều dựa vào văn xưa.

Từ đây trở xuống trong phần giải thích, lại gom bảy xứ để làm năm phẩm. Lợi mình, lợi người kết hợp giải thích ở đây, chỉ vì ở trước tiêu biểu chung về cương yếu, không có nhiều văn luận, nên đem mục phẩm để xuyên suốt ở đầu đề.

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Ở đây chia ra bảy pháp, nên nêu chỗ riêng. Nay, sở dĩ đối với phẩm lợi mình, người được chia ra trước tiên là vì từ phẩm Bồ-đề phần pháp trì nêu ra đầu tiên. Bồ-đề phần pháp trì từ phẩm Trì sau cùng được gọi tên.”

Trắc Luận sư nói: “Bảy pháp theo thứ lớp sinh nhau. Quán hạnh

của Bồ-tát lấy việc lợi mình, lợi người làm gốc, cho nên trước nói về lợi mình, lợi người. Vì chính mình không trụ ở điều thiện mà bảo người khác tu là không có việc đó, nên trước mình sau người, vì hạnh phải dựa vào lý, nên sau phẩm tự tha, nói về nghĩa chân thật. Dựa vào chứng ngộ khởi thân thông, khiến chúng sinh sinh sanh niềm tin, nên sau thật nghĩa, thì nói về phẩm Oai Lực. Công dụng của lực đã thành, lý cần phải có đã thành tựu, cho nên, sau oai lực, nói về phẩm Thành tựu. Bồ-tát khởi công hạnh, lấy việc lợi người làm trước, nên trước nói về lợi người, sau mới nói về mình.

Y cứ ở đạo Thắng Tấn, nhân viên mãn sẽ được quả. Đó là lẽ tất nhiên, cho nên sau phẩm thành tựu, sẽ nói về phẩm Vô thượng Bồ-đề.

Trong phần giải thích phẩm đầu, trước chia ra mười môn; kế là, dựa vào môn để biện biệt; sau kết khuyên tu học.

Trong mười môn, Pháp sư Tuệ Viễn gom thành năm cặp:

- 1- Một cặp hai, sự khác nhau của đối tượng lợi.
- 2- Một cặp hai, thể của lợi không đồng.
- 3- Một cặp hai, nói về thời tiết của lợi: Lợi của nhân hiện tại; lợi của quả ở vị lai.
- 4- Một cặp hai, đời này, đời khác giao tiếp (quan hệ) nhau xa có khác.

5- Một cặp sau cùng là Chân, vọng khác nhau.

Trong dựa vào môn để nói, lại có năm đoạn:

- 1- Giải thích thuần túy và chung, gồm có trước hỏi chung; sau giải thích riêng.

Trong giải thích, trước thuần, sau chung

Trong thuần, đầu tiên, trong giải thích chia ra hai tức là bốn.

Nói hai chương:

- 1- Nói thuần lợi mình, lợi người có lỗi nên dứt trừ.
- 2- Không có lỗi, nên tu.

Trong giải thích, chia ra hai thành bốn:

I. Nói thuần về lợi mình: Trong đó, Pháp sư Cảnh nói là có mười câu:

- 1- Vì ưa thích cầu tài.
- 2- Vì mong cầu pháp.
- 3- Vì sinh lên cõi trời, thích tu giới, tấn, định, tuệ. Giới, sinh, cõi Dục, định, tuệ sinh lên hai cõi trên. Tinh tấn sinh cả ba cõi, trừ bảy câu rất dễ hiểu.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Có tám, tùy theo nghĩa, nên biết.

II. Nói về lợi mình cả với người khác: Pháp sư Cảnh nói từ trên đến đây, thứ nhất, giải thích thuận lợi mình. Kế là, kết hợp giải thích về hạnh thuận lợi người. Vì nương theo hạnh lợi mình ở trước, nên tức công hạnh lợi mình chung với người trong phần nói chung. Có hai lượt giải thích. Lượt thứ hai nói: “Lại, trừ các tướng v.v... đã nói như thế, nghĩa là trừ Thí, Nhẫn đã nói ở trước. Ngoài ra, các hạnh giới, Tấn, Định, tuệ v.v... phải biết rằng, đều gọi là lợi mình chung với người.

Pháp sư Khuy Cơ nói ý trong câu nói do khởi trí tuệ, định làm lợi cho người khác, nên cầu Bồ-đề. Vì lợi người nên sinh lên cõi trời, cũng lợi vật, giáo hóa chúng sinh, chứ chẳng phải chấp trời là nguồn vui vượt hơn, cầu sinh lên cõi trời trong nên đoạn như trước. Nay, sinh tức lấy Bi àm hàng đầu, nên tu Thế, Nhẫn v.v... nhằm cầu Bồ-đề, ưa sinh lên cõi trời. Vì đều ưa lợi cho người, nên gọi là lợi mình gồm lợi cho người”.

Nói: “Lại, trừ các tướng đã nói như ở trước, ngoài ra, tất cả v.v... cho đến Bồ-tát ở đây nên siêng tu học về sau”.

Trong đây, trái với chướng lợi mình ở trước, nên chỉ gọi là tự lợi. Nay, luận rằng: “Trái với trước, gọi là lợi mình chung với người, nghĩa là nếu riêng trái với chướng lợi mình, chỉ thực hành hạnh lợi mình thì lẽ ra chỉ là tự lợi, vì tự lợi là chướng, Bồ-tát không làm. Nay, vì nói vì hoài bảo gồm chúng sinh, nên dù trái với lợi mình, cũng có nghĩa lợi người. Trong chướng cũng thế. Nếu chỉ đối với hạnh lợi mình, tức chỉ che lấp lợi mình. Nếu ý muốn gồm chúng sinh, thì cũng có che lấp lợi người, cho nên trong lời người chung với mình được giải thích dưới đây nói rằng: “Lại, trừ các tướng đã nói như trước. Ngoài ra, tất cả có lợi người trái với lợi mình kia, phải biết rằng, các hạnh Bồ-tát đều gọi là lợi người chung với mình, tức trái với dùng tà-kiến ở trước để tu bố-thệ. Do không có nhân, quả, thấy phạm giới, lìa chánh hạnh, nói pháp cho người nghe.

Hai pháp chỉ che lấp lợi người, vì lợi người gồm mình. Điều này lẽ ra cũng trái với che lấp thuận lợi người, là hạnh thuận lợi.

Nay giải thích: “ý nói có nghĩa gồm chúng sinh, nên dù trái với che lấp hạnh chung cho cả lợi mình, lợi người.

Hai văn trên, dưới giống nhau: Bồ-tát lấy việc lợi người làm gốc, nên chỉ lợi người và lợi chung cho mình, người, chẳng phải che lấp. Nếu lợi mình là che lấp.

III. Nói về thuận lợi người: Trong đó có hai câu có lỗi nên dứt:

1/ Tài kiến tài thí.

2/ Không tin nhân, quả, hủy giới pháp thí. Về sau, có ba câu không

có lỗi, nên tu:

a) Các vị Bồ-tát đã vượt qua cõi Dục, do sức bi, nguyện, vì lợi người nên bỏ các Tĩnh lự, trở lại sinh cõi Dục.

b) Các Bồ-tát đã được tự tại, khởi biến hóa, làm lợi cho chúng sinh trong mười phương.

c) Chư Phật đối với công việc của mình đã viên mãn, dựa vào năng lực, vô-úy nhằm thực hành sự nghiệp lợi người trong khắp các thế giới ở mười phương.

Đã nói như thế, trở xuống, là phân biệt với tướng phải quấy nên dứt, nên tu, rất dễ biết. Hai thứ tức hai câu đầu.

IV. Nói về lợi người chung với mình: Rằng: “Lại trừ các tướng v.v... đã nói như trước. Pháp sư Cảnh nói: Trừ ba câu vị tha, xả các tĩnh lự, sinh lại cõi Dục ở trước v.v... lại có ngoài ra lợi người chung với mình, khuyên các Bồ-tát nên siêng năng tu học.

Y theo lời của Pháp sư Khuy Cơ trừ hai pháp tà-kiến tu thí v.v... chỉ chướng ngại lợi người; pháp khác trái với tà-kiến kia là hạnh lợi người gọi là lợi người chung với mình.

Trong giải thích lợi ích, yên vui, lại chia làm ba:

Trước, giải-thích riêng hai tướng lợi lạc, Kế là, y cứ chung hai thứ để nói cho, và không cho. Sau, tổng kết.

Trong phần trước, trước là giải thích về tướng lợi-ích. Pháp sư Cơ nói chủng-loại lợi-ích cho mình, người, nghĩa là một pháp tự làm, khiến người khác làm; vì một chủng loại của mình, người thực hành một pháp, gọi là chủng loại.

Bốn pháp thọ, nghĩa là đời này, đời khác, vui, khổ, chung thành bốn câu, gọi là pháp thọ.

Như quyết trạch dưới đây, y cứ vào sự giàu sang, nghèo hèn, giữ giới, hủy giới để nói bốn câu.

Hỏi: “Trong đây nói về chủng-loại lợi mình, lợi người, vì sao pháp thọ thứ tư ở đời này, đời khác, đều chẳng phải lợi ích, đều là khổ-thọ đã nói trong đây ư?”.

Pháp sư Khuy Cơ nói Bồ-tát không dùng pháp thọ thứ tư để đem lại lợi ích cho mình, người. Hoặc vì việc làm này không có lợi ích thiết thực cho mình và người, nên Bồ-tát có ý không làm. Lại dùng bốn pháp thọ tin là lợi mình, vì biết có thể thực hành, không thể thực hành, nên cũng trao cho người cũng biết có thể thực hành, không thể thực hành. Mình và người đều biết có thể thực hành, không thực hành, cho nên, đều cùng vì lợi ích.

Tất cả Niết-bàn trong tướng thứ năm và được Niết-bàn thế gian, xuất thế gian v.v... nghĩa là tức đạo thế xuất thế lấy Niết-bàn và chứng đắc Niết-bàn, đều gọi là vắng lặng”.

Pháp sư Khuy Cơ nói Đây là nêu việc thứ hai, thứ ba ở trước, chính là nói rộng về ý không lấy việc thứ nhất, thứ tư”.

Luận sư Trắc nói: Ba nghiệp lợi mình, lợi người không có tội trong năm tướng này lấy mười điều thiện làm thế. Nhiếp-thọ lấy niềm vui của Di-thục vô-ký v.v... thuộc có nhiễm-ô và ba thọ: Hỷ, Lạc, Xả làm Thế.

Làm sao được biết Xả-thọ không có tội, gọi là lạc? Văn dưới đây nói rằng, Lạc thọ hữu lậu chung cho trói buộc ba cõi, cho nên biết được Xả-thọ cũng gọi là lạc. Hoặc năm trần thuộc về chúng cụ và các định, Hỷ, Lạc, Xả thọ.

Nói “Niềm vui của đời này, đời khác. Nghĩa là bốn pháp, trong văn bốn pháp một phần đời nay khổ đời sau vui hoàn toàn lấy niềm vui của hai đời.

Hai câu là thế của hai nghiệp, vì sao không lấy niềm vui của đời này và nỗi khổ của đời sau? Lấy nhân khổ đời sau trong niềm vui của đời này tức là bất thiện, cho nên không lấy. Hoặc có thể nói rộng về niềm vui của đời này, nghĩa là trong đó cũng có niềm vui của thiện, Vô-Ký, cho nên, cũng lấy một phần nhỏ.

Niềm vui vắng lặng, nghĩa là dùng Niết-bàn và chủ thể được năm thứ đạo như tư-lương Niết-bàn v.v... ”.

Hỏi: “Niềm vui không có tội phải chăng chính là niềm vui của nhiếp thọ?”

Giải thích: “chia ra làm bốn trường hợp:

1/ Hoặc có tội, không tội chẳng phải nhiếp thọ, nghĩa là ưu khổ tương ứng với điều thiện.

2/ Hoặc có nhiếp thọ chẳng phải không có tội, nghĩa là niềm vui v.v... không có nhiễm ô thuộc về tội vô-ký.

3/ Hoặc có đủ hai trường hợp, rất dễ biết.

4/ hoặc chẳng phải hai niềm vui, trừ ngần ấy việc như trên. Đối với các trường hợp khác, so với hai quan điểm này rất dễ hiểu.

Kế là, giải thích về tướng yên vui, đại khái phát ra thể tánh của năm thứ yên vui:

1/ Nhân vui. Pháp sư Cơ nói: “Lấy ba pháp làm thế, nghĩa là thuận với nghiệp quả vui và hai pháp căn trần, chủ thể sinh thuận với xúc, lạc, thọ. Ba thứ này là thể của nhân, quả tức chung cả tánh của năm uẩn. Do

lấy chung thuận với nghiệp quả vui tương ứng chung, đều Nhân thể của niềm vui chung cho cả năm uẩn làm thể.”

Luận sư Trắc nói: “Thể của Nhân, quả do thuận với năm căn, sáu trần, sáu xúc của Lạc thọ và cảm nghiệp quả đáng yêu của hai đời hiện pháp, đương lai.”

Lại, giải thích: 1/ “Hiện, Đương là nêu nhân. 2/ Thọ lạc. Pháp sư Khuy Cơ nói: “Tức hỷ, lạc thọ chung cho hữu lậu, vô lậu là thể của thọ.”

Luận sư Trắc nói: “Tự tánh của ba thọ là thể, nghĩa là Hỷ, lạc, xả. Vì lẽ gì được biết? Vì văn dưới đây nói là trói buộc ba cõi, nên biết được cũng lấy xả, hỷ làm thể.

3/ Khổ đối trị với lạc. Pháp sư Khuy Cơ nói: “Như văn, nghĩa là nổi khổ lạnh, nóng v.v... thôi dứt mà sinh khởi giác lạc, tức lấy tuệ làm thể của lạc đối trị với khổ. Lại, vì nghĩa xứ của khổ là không, nên nói là lạc này, chứ chẳng phải thật sự có thể. Trong văn trở xuống, là tự sẽ lựa chọn, tức tùy đối tượng thích hợp, hoặc chung cho cả năm uẩn là thể của thọ này.”

Luận sư Trắc nói: “Xưa nói: “Lấy ý lạc làm thể”, cho nên, luận nói: “Tức với nổi khổ như thế khi dứt diệt, sinh khởi giác lạc, đây gọi là lạc đối trị khổ. Mặt khác nói do chủ thể dứt khổ, các vật như áo cơm v.v... làm Thể tánh.”

Ý Ngài Tam Tạng sẽ còn giải thích sau.

4/ Thọ Đoạn Lạc. Pháp sư Cơ nói: “Tức lấy Tướng, thọ diệt Định làm Thể của Lạc, tức là lập diệt định trên hạt giống của tâm nhằm chán, đều là Thể của lạc này.”

Luận nói: “Lấy định làm thể của lạc”

5/ Niềm vui không có não hại, có bốn thứ:

a) Niềm vui xuất ly. Pháp sư Cảnh nói: “Xuất gia lấy tín, giới làm thể”

Pháp sư Cơ nói: “Tức người xuất gia, văn kết dưới đây nói: “Vì vì năng thuận theo, tức thuận theo niềm vui Bồ-đề.”

3/ Niềm vui Xa lìa, nghĩa là được ly sinh hỷ, lạc trong Sơ thiền. Pháp sư Cảnh nói: “Năm chi đều đúng”. Pháp sư Cơ nói: “Tức lấy số thọ làm thể”

Niềm vui vắng lặng. Văn nói: “Nhị thiền trở lên, các Tâm, Từ thôi dứt, gọi là niềm vui vắng lặng. Pháp sư Cảnh nói: “Bốn chi, năm chi đều đúng”.

Pháp sư Cơ nói: “Tức do đệ Nhị thiền trở lên, Định là thể của niềm

vui này, vì loại trừ Tâm, Từ nên cũng lấy tuệ làm thể cho niềm vui.

4/ Niềm vui của ba Bồ-đề. Pháp sư Cơ nói: “Tức chánh giác, nghĩa là niềm vui của trí vô phân biệt; hoặc lấy chung trí Hậu đắc làm thể của niềm vui này, do dứt “hoặc” mà được trí này. Đã được vui Niết-bàn vô vi, là gồm thân niềm vui này. Vì chứng vắng lặng nên nói là tịch diệt. Từ gồm thân tâm, tâm sở là thể tánh của năm thứ lạc. Lại năm thứ lạc này đều là hữu vi, không nói vô vi, nên không lấy niềm vui vắng lặng của Niết-bàn.”

Luận sư Trắc nói: “Trong niềm vui không nào hại có bốn thứ:

Một thứ đầu lấy giới làm Thể; Hai thứ kế là là Định; một thứ sau, là tuệ và đoạn. Vì thế, nên Nhiếp luận và Luận này nói: “Hai đoạn, hai trí, gọi là Bồ-đề.

Trong đây, nếu y cứ ở nhân quả để phân biệt, thì Luận sư Trắc nói: “Dùng tướng thô để phân biệt khổ đối trị vui, chỉ nhân, chẳng phải quả, bốn thứ vui còn lại, đều chung cho cả nhân quả. Ba thứ trước trong bốn thứ vui không nào hại của quả kia, đều là nhân, một thứ vui sau là quả. Y cứ ở tướng tế để phân biệt khổ đối trị vui, cũng chung cho cả nhân quả. Chẳng hạn, dùng hoá thân để thọ thân cá to v.v... dứt nỗi khổ não đói khát của chúng sinh, tức là đối trị v.v... nên chung cho quả Phật.

Ba thứ vui không có nào hại ở trước, thật sự cũng có cả nhân, quả. Lại, nếu y cứ ở hữu lậu, vô lậu để phân biệt, thì dùng tướng thô để phân biệt khổ đối trị vui, hoàn toàn hữu lậu. Thọ dứt niềm vui hoàn toàn vô lậu, ba thứ khác chung cho cả hữu lậu, vô lậu. Nếu y cứ tế để phân biệt, thì khổ đối trị với vui, cũng chung cho cả vô lậu, vì chung cả quả vị Phật.

Trong văn nói nhân niềm vui, nghĩa là phẩm nhị lạc v.v... Luận sư Cảnh nói: “Có hai nghĩa vô lậu: hoặc hai niềm vui của thân, tâm, dưới đây nêu ra nhân của niềm vui. Cảnh giới của các căn, nếu lấy nhân này làm nhân, thuận với xúc, lạc, thọ và bốn pháp của nghiệp quả của niềm vui đáng yêu làm nhân.”

Pháp sư Cơ nói: “Ở đây nói nhân niềm vui, là cho vui làm nhân, tức là nhân niềm vui. Nghĩa là hai pháp căn, cảnh năng sanh ra lạc thọ, nên gọi là hai pháp, là nhân của niềm vui. Lại, căn, cảnh cũng có thể sinh thuận với xúc khổ thọ. Nay, lấy sinh thuận với căn cảnh của xúc lạc”.

Vì căn cảnh ở trong phần vị lạc thọ, nên có phẩm nói: “Lại giải thích về phẩm Nhị lạc, tức trong tự tánh lạc, niềm vui hữu lậu, vô lậu là

hai, lại, niềm vui của thân, tâm là hai.”

Nay trong văn nói căn, cảnh là nhân, chủ thể sinh hai thứ vui của thân, tâm hữu lậu, vô lậu, không cho căn cảnh làm hai, chỉ dùng làm nhân, ý nói quả đã sinh, nghĩa là niềm vui hữu lậu, vô lậu lấy nhân “năng sinh”; căn, cảnh là nhân của niềm vui.

Lại, phẩm Nhị lạc lấy quả của thân, tâm hữu lậu, vô lậu ở trước, cả hai đều lấy việc nhân hai căn cảnh để làm phẩm Nhị lạc. Dù nêu quả vui, nhưng ý lấy nhân vui.

Nói thọ Niềm vui, nghĩa là đối với khổ dứt, do ba nhân duyên thuộc về nhân niềm vui đã nói trước đây, cho nên ngang đồng. Pháp sư Cơ nói: Ba nhân-duyên, tức hai căn cảnh và thuận với nghiệp quả vui là ba.

Lại, giải thích riêng, lấy nghĩa riêng như trước. Luận phân biệt các niềm vui là trong tự tánh phi tự tánh. Luận sư Cảnh nói: “Quan hệ của ba cõi, nghĩa là Hỷ, Lạc của cõi Dục đều gọi là niềm vui. Bốn chi của Sơ, Nhị Tĩnh lự trong năm chi có chung hỷ, lạc, nghĩa là đồng là Hỷ thọ. Y cứ chỗ khiến cho biên vui vẻ, thích hợp của ý-thức, làm cho A-lại-da vừa ý vui vẻ; hoặc khiến năm căn sở y thích hợp vui vẻ, gọi là lạc.

Nay, nói Lạc, Thọ, Hỷ cũng gọi là lạc. Lại, Sơ-Tĩnh lự có niềm vui của ba thức thân. Tĩnh lự thứ ba, có niềm vui của ý thức. Định thứ tư trở lên, chỉ xả không có lạc, mà nói là niềm vui trói buộc ba cõi Dục, Sắc, Vô Sắc ấy là vì Xả-thọ kia nhiếp ích thân, tâm, gọi là chung là lạc.

Khổ đối trị lạc, cho đến tức đối với nỗi khổ về lạnh, nóng, đói, khát như thế, khi dứt diệt, sẽ sinh khởi giác biết niềm vui. Luận sư Cảnh nói rằng: “Như lạnh gặp lửa, như đói được ăn, uống nước, gọi là đối trị khổ, là sẽ lấy lửa và thức uống ăn v.v... gọi là lạc đối trị khổ hay là sẽ lấy lửa kia v.v... mà sinh lạc thọ, gọi là khổ đối trị lạc? Nếu lấy lửa v.v... thì sẽ chẳng khác với nhân vui ở trước. Nghĩa là căn, trần v.v... năng sinh ra Lạc-thọ, gọi là nhân vui. Nếu lấy lửa v.v... đã sinh lạc-thọ làm thể, thì chẳng khác gì thọ niềm vui?”

Trong đoạn kết dưới đây nói: “Khổ đối trị vui, dứt khổ, gọi là vui, chứ chẳng phải vì nhân của niềm vui, nên chẳng phải tự tánh của lạc?”

Đáp: “Tức lấy lửa v.v... đã sinh lạc thọ đồng thời với tuệ thường giác biết khổ diệt, gọi là đối trị khổ? Cũng có thể như lúc bị nỗi khổ đói, khát quá ép ngặt, khổ não, được thức ăn uống đỡ thì trừ nỗi khổ đói khát cũng sẽ không thấy được vui, mà chỉ sinh xả thọ. Xả thọ tương ứng

với tuệ, thường giác biết không có nỗi khổ đối, khát v.v... gọi là khổ đối trị vui.

Định diệt tướng thọ, nhất định gọi là thọ đoạn vui. Pháp sư Cảnh nói: “Do dựa vào đạo lý của hành khổ thắng nghĩa, ý thức xả thọ là Hành khổ Thắng nghĩa. Khi trụ diệt định, hành khổ thắng nghĩa này vì tạm thời vắng lặng, nên gọi là lạc, thật ra không có ý thức giác biết thọ dứt niềm vui.”

Hỏi: “Diệt phi tướng, đi qua quán vô lậu, nhập Diệt Định, Diệt Định Vô lậu, đây chỉ là diệt thể của thọ vô lậu. Dù còn sinh diệt, nhưng chẳng phải hành khổ, sao lại nói khi trụ diệt định là khổ thắng nghĩa?”

Giải thích: “Khi trụ diệt định là sắp diệt tâm vô lậu và tâm sở; diệt xa xả thọ hữu lậu của Phi tướng. Nay, y cứ ở diệt xa, gọi là diệt hữu lậu. Dùng tướng Bi để Xả thọ vi tế, chủ yếu là khi ở trong quán, quán khổ để mới nhận biết được Xả thọ của Phi tướng chính là hành khổ kia, gọi là khổ thắng nghĩa. Lại nói: “Như vô vi kia, thật ra là đạo Vô gián đã được tướng thọ diệt vô vi, mãi cho đến thời gian sau mới được định kia. Khi được định rồi, vì phải ngay thời gian của đạo Vô gián trước mà được, nên gọi là tướng thọ vô vi.

Nay, ở đây cũng thế. Định là gia hạnh vô lậu, chứ chẳng phải hữu lậu. Vì từ xa nhàm chán mà được gọi tên, nên gọi là nhàm chán khổ. Dù tâm xa, nhưng cũng là thiện hữu lậu, do lý thắng nghĩa, nên cũng là khổ. Hầu hết những niềm vui không có nào hại có được khác, nghĩa là niềm vui xuất ly; niềm vui xa lìa và vui vắng lặng đều là thuận theo niềm vui Bồ-đề. Vì là niềm vui Bồ-đề, và vì dẫn sinh niềm vui của Bồ-đề, nên gọi là niềm vui không có nào hại.

Từ đây trở xuống, là thứ hai, y cứ tổng quát hai thứ nói cho, và không cho, trong đó có hai:

1/ Nói về nghĩa đến cho chúng sinh niềm vui có lợi ích, không cho chúng sinh niềm vui không có lợi ích.

2/ Nói về Bồ-tát cũng tự tùy sức thọ học tu hành.

Trong phần trước lại có hai: Trước chung, sau riêng. Trong phần riêng lại có hai:

1- Nói về nỗi khổ, niềm vui, tùy theo thứ nào có ích, sẽ trao cho, không tùy theo sự ưa thích.

2- Y cứ vào năm thứ vui, nói về cho, không cho.

Trong phần trước lại có ba:

1/ Nói Bồ-tát dùng tuệ để biết rõ, khuyên chúng sinh nên bỏ thú vui vô ích.

2/ Nói về những niềm vui nào đem lại lợi ích chung, dù không có ưa thích, nhưng vẫn nên xả cho họ.

3/ Nói có thứ vui vô ích, nên tước đoạt.

“Vì sao?” trở xuống, là giải thích lại về nghĩa cho đoạt, cho nên, Bồ-tát đối với các chúng sinh, nếu thứ vui lợi ích, phải biết ý nghĩa, tức ưa yên vui. Ưa là ưa muốn, ưa muốn cho người khác lợi ích, tức kèm ưa muốn cho người khác sự yên vui. Đây là tâm phương tiện trước cho người khác lợi lạc.

Nói: “Đối với chúng sinh, nếu cho lợi ích, phải biết ý nghĩa, tức cho sự yên vui” trở xuống, là chính nói về việc cho lợi ích yên vui.

Dưới đây, sẽ y cứ ở năm thứ vui, mà nói về cho, không cho. Phải biết rằng tất cả hiện pháp nhân vui thuộc về quả đáng yêu ở đương lai, cho đến thứ vui được thích nghi thì nên trao cho các chúng sinh.”

Pháp sư Cảnh nói: “Một phần trong ba thứ vui, toàn phần trao cho, vì không có tội. Đối với chúng sinh kia tiếp nhận niềm vui và niềm vui nhân, quả thuộc về căn, trần, xúc, hoặc không cho, như vẫn rất dễ hiểu.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: Trong đây giải thích năm thứ vui ở trước, nên tư duy, lựa chọn nghĩa có thể cho, không thể cho chúng sinh. Nếu lấy nghiệp thuận với niềm vui trong thứ vui của nhân thứ nhất, thì niềm vui thứ ba, thứ tư, thứ năm nên hoàn cho hết chúng sinh, không nên tư duy, lựa chọn. Hai phẩm căn, cảnh trong nhân vui của người kia và tiếp nhận niềm vui thứ hai, nên quán có thể cho, không thể cho mới cho chúng sinh. Trong đây có trở ngại, như khổ thứ ba dứt trừ niềm vui. Có một chúng sinh ở trước vì nghèo khổ, không thể gây ra tội. Bồ-tát vì dứt trừ khổ, trao cho họ của báu. Đã được của báu họ bèn buông lung gây ra các tội v.v... há lúc không trao cho họ niềm vui này, có thể sinh các tội, sinh các thứ nhiễm. Lại, niềm vui, vui vắng lặng trong niềm vui không có nào hại là định của cõi Sắc, cũng chung cho hữu lậu là pháp hữu vi. Nếu trao cho chúng sinh, chúng sinh được niềm vui không bỏ. Dù sinh lên cõi Sắc, khởi tham vị định, không học pháp nội, chấp là Niết-bàn. Về sau lại đọa vào đường ác; chúng sinh được niềm vui, chẳng phải không có tội, chẳng phải không có nhiễm. Vì sao không đồng nhận niềm vui, quán chúng sinh kia có thể cho, không thể cho mà nói là đối với chúng sinh hoàn toàn trao cho ư?”

Lại, chung cho hữu lậu, vô lậu trong tự tánh của Lạc thọ, vì sao không nói hữu lậu? Vì phân biệt lựa chọn tư duy vô lậu, thì hoàn toàn trao cho. Như chúng sinh kia nhân niềm vui, thuận với nghiệp quả vui,

thì hoàn toàn trao cho, còn căn trần nhận niềm vui, thì không trao cho chúng sinh kia nhân niềm vui có hai thứ: có cho, không cho. Tiếp nhận niềm vui đã có hai thứ, cũng nên cho, không cho. Đại sư Tuệ Viễn nói: “Thuận với nghiệp vui, gồm thâm quyết định kia, lẽ ra nên cho, nên nói là quyết định lợi ích, tức có chúng sinh khởi thuận với nghiệp khổ, Bồ- tát không trao cho. Ngược lại, nếu khởi thuận với nghiệp vui, thì quyết định nên cho. Thế nên thọ vô lậu trong thọ lạc kia, là gồm thâm quyết định nên đem lại lợi ích cho chúng sinh, vì không thể hết; không được nói riêng, vì đối tượng giáo hóa vô lượng. Như bốn thiên, quyết định nên cho, cho thọ vô lậu thì không đúng.”

Hỏi: “Nếu có căn thành thực, muốn nhập Kiến Đế có thể cho vô lậu, cũng là quyết định, vì sao không cho? Theo cách giải thích trước đây thì không đúng”

Nghĩa là “Nếu y theo ở thật lý thì trong tự tánh của Thọ, cũng được như nhân niềm vui phân biệt, chỉ vì có tánh, không có tánh khác nhau, nên thọ vô lậu không nên hoàn toàn cho. Lại, vì có thể nhập Địa, không thể nhập Địa khác nhau cho nên không nên hoàn toàn quyết định trao cho. Dù khiến người nhập Địa hoàn toàn nên trao cho, vì cho không khiến nhập tương đối, nên nói là không được so sánh.”

Nếu vậy, niềm vui dứt thọ với niềm vui không có nào hại làm sao thông suốt?”

Đáp: “Tư duy hữu lậu, vô lậu, vì có tánh thọ riêng, nên không đồng, vì thể của niềm vui có ba thứ được phân biệt. Lại, dứt thọ lạc v.v... hoàn toàn trao cho, chỉ y cứ khiến được nhập, tức biết đã chỉ bày rõ thọ vô lậu cũng kết hợp trao cho, vì văn ảnh hiển bày nên không nói là thọ lạc.

